

Số: **3887**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **20** tháng 9 năm 2022

V/v xét giảm giá hàng nhập khẩu

Kính gửi: Công ty Cổ phần chuỗi cung ứng quốc tế.

(Đ/c: Xóm Sơn Liên, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)

Tổng cục Hải quan nhận được văn bản số 02/ISC ngày 12/9/2022 của Công ty cổ phần chuỗi cung ứng quốc tế đề nghị xem xét chấp thuận khoản chiết khấu giảm giá cho các lô hàng nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về khoản giảm giá, các điều kiện giảm giá, hồ sơ, thủ tục khai báo, đề nghị xét giảm giá.

Qua xem xét hồ sơ do Công ty Cổ phần chuỗi cung ứng quốc tế gửi kèm theo và đối chiếu với quy định nêu trên, Tổng cục Hải quan nhận thấy:

1. Về hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá

- Hồ sơ doanh nghiệp gửi kèm theo chỉ có Hợp đồng nguyên tắc số LG/2022/018 ngày 24/02/2022. Tại điểm 3.2 của Hợp đồng nguyên tắc có quy định: Nguyên liệu bao bì phải được đặt hàng bằng văn bản (Đơn đặt hàng). Theo khai báo trên tờ khai hải quan thì hàng hóa được nhập khẩu theo các đơn hàng cụ thể. Tuy nhiên, hồ sơ gửi kèm theo không có các Đơn đặt hàng. Bên cạnh đó, Hợp đồng nguyên tắc nguyên liệu bao bì số LG/2022/018 được lập ngày 24/2/2022 nhưng tại điểm 9.1 của Hợp đồng này ghi: Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

- Không có Bảng công bố giảm giá của người bán.

2. Nội dung hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá

a) Phương thức thanh toán: Tại điểm 4 Phụ lục 2 Hợp đồng Nguyên tắc nguyên liệu bao bì số LG/2022/018 quy định phương thức thanh toán là Telegraphic transfer (T/T).

Do vậy, phương thức thanh toán không đáp ứng điều kiện quy định tại tiết d.1.4 điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC (thanh toán qua ngân hàng bằng phương thức L/C hoặc TTR cho toàn bộ hàng hoá nhập khẩu thuộc hợp đồng mua bán).

b) Mâu thuẫn hồ sơ:

- Khoản đề nghị giảm giá thuộc loại giảm giá theo số lượng mua bán. Tuy nhiên, tỷ lệ giảm giá đề nghị không phù hợp với tỷ lệ giảm giá nêu tại Hợp đồng nguyên tắc số LG/2022/018. Cụ thể: Tỷ lệ giảm giá ghi tại Bảng kê theo dõi thực

tế nhập khẩu hàng hóa là 28% đối với hộp 110 ml và 19,5% đối với hộp 180 ml, trong khi đó, tại Phụ lục 2 Hợp đồng nguyên tắc LG/2022/018, điểm 2 trang 26, 27 ghi: Mức chỉ tiêu sản lượng dưới 350 triệu hộp/năm sẽ giảm 23.0% giá hóa đơn của giấy đóng gói 125 ml dành cho sữa 110 ml và giảm 16.0% giá hóa đơn của giấy đóng gói 200 ml dùng cho sữa 180 ml.

- Tại Bảng kê theo dõi thực tế nhập khẩu hàng hóa ngày 8/9/2022 của Công ty có thống kê các tờ khai hải quan đang đề nghị giảm giá số 104410117450 ngày 11/12/2022, 104420324850 ngày 16/12/2022, 104424659510 ngày 18/12/2022 và tờ khai số 104447188860 ngày 29/12/2021. Tuy nhiên, qua tra cứu trên Hệ thống GTT02 thì có 03 tờ khai đăng ký làm thủ tục năm 2021, không phải năm 2022 như Công ty thống kê tại Bảng kê, cụ thể tờ khai số 104410117450, 104420324850, 104424659510 đăng ký làm thủ tục năm 2021. Những tờ khai đăng ký năm 2021 này phát sinh trước ngày ký kết Hợp đồng nguyên tắc nguyên liệu bao bì số LG/2022/018 ngày 24/02/2022. Mặt khác, tại ô “chi tiết khai trị giá” của các tờ khai đăng ký năm 2021 này Công ty khai báo: tờ khai được áp dụng chính sách giảm giá theo điều 4 của thỏa thuận thương mại SIG & TH SC – Commercial Agreement/ tháng 10-2014.

c) Hồ sơ gửi kèm các chứng từ thanh toán (lệnh chuyển tiền), nhưng chứng từ thanh toán cho nhiều Đơn đặt hàng khác nhau và hồ sơ không gửi kèm các Đơn đặt hàng liên quan nên không có cơ sở để kiểm tra các chứng từ này.

Từ các lý do trên, lô hàng nhập khẩu tại Tờ khai hải quan số 104410117450 ngày 11/12/2021, 104420324850 ngày 16/12/2021, 104424659510 ngày 18/12/2021 và tờ khai số 104447188860 ngày 29/12/2021 của Công ty Cổ phần chuỗi cung ứng quốc tế không đáp ứng điều kiện giảm giá theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty Cổ phần chuỗi cung ứng quốc tế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Cục HQ tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, TXNK (Hà -3b).

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Bằng Toàn